

Bản án số: 23/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 02-4-2021

V/v: “*Tranh chấp yêu cầu ly hôn và yêu cầu nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh;

2. Ông Võ Văn Liêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao không tham gia phiên tòa.

Ngày 02 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 44/2021/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2021 về việc “*Tranh chấp yêu cầu ly hôn và yêu cầu nuôi con chung*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/3/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Võ Thành T - sinh năm 1989 (có mặt).

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ph - sinh năm 1988 (có đơn vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp 2, xã V, huyện G, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 26/02/2021 và tại phiên tòa nguyên đơn anh Võ Thành T trình bày: Tôi và vợ tôi có tìm hiểu nhau trước được 01 năm nên đến ngày 2009 chúng tôi được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương, hôn nhân tự nguyện và không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn vợ chồng tôi sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, vợ ghen hay tuông nên vợ chồng thường xuyên cãi vã và chúng tôi đã ly thân cách nay 9 năm. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được nữa, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên tôi yêu cầu tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với vợ tôi là Nguyễn Thị Ph.

Về con chung: Quá trình chung sống chúng tôi có con 01 người chung tên Võ Kim Y - sinh ngày 08/01/2010, hiện nay con đang sống với vợ tôi nên tôi

đồng ý giao con cho vợ tôi tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và tôi không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định vợ chồng có không có tài sản chung và cũng không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên vọng:

Về hôn nhân: Tôi xin được ly hôn với vợ tôi là Nguyễn Thị Ph.

Về con chung: Tôi xác định có con 01 người chung tên Võ Kim Y - sinh ngày 08/01/2010, hiện nay con đang sống với vợ tôi nên tôi đồng ý giao con cho vợ tôi tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và tôi không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định như trình bày trên nên tôi không yêu cầu gì.

Tại bản tự khai đề ngày 01/3/2021 bị đơn chị Nguyễn Thị Ph trình bày: Tôi thống nhất với lời trình bày của chồng tôi về ngày tháng năm kết hôn, về con chung, về tài sản chung, nợ chung và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như chồng tôi trình bày là đúng nên tôi không có ý kiến thêm. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được nữa, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên tôi đồng ý ly hôn theo yêu cầu chồng tôi là Võ Thành T.

Về con chung: Tôi xác định có 01 người chung tên Võ Kim Y - sinh ngày 08/01/2010, hiện nay con đang sống với tôi nên tôi yêu cầu tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và tôi không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định vợ chồng có không có tài sản chung và cũng không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên vọng:

Về hôn nhân: Tôi đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chồng tôi là Võ Thành T.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung như trình bày trên tôi không có kiến thêm gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa anh Võ Thành T và chị Nguyễn Thị Ph là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Nguyễn Thị Ph là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng chị có đơn xin vắng mặt nên căn cứ vào Điều 228 của BLTTDS năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Thành T xác lập quan hệ hôn nhân với chị Nguyễn Thị Ph vào năm 2009, có tổ chức đám cưới nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Trong quá chung sống anh chị cũng không có đăng ký kết hôn, do anh chị không tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật về hôn nhân gia đình nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân không hợp pháp, tại thời điểm xét xử, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đã có hiệu lực nên căn cứ vào Điều 53 và Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ giữa anh Võ Thành T và chị

Nghuyễn Thị Ph là vợ chồng. Đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án thì anh T và chị Ph cũng thống nhất đồng ý ly hôn.

[3] Về con chung: Anh Võ Thành T và chị Nguyễn Thị Ph xác định anh chị có 01 người con chung tên Võ Kim Y - sinh ngày 08/01/2010, hiện nay cháu Y đang sống với chị Ph nên anh T và chị Ph tự nguyện thỏa thuận sau khi ly hôn sẽ giao cháu Võ Kim Y - sinh ngày 08/01/2010 cho chị Ph được tiếp tục, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Đồng thời, cháu Y cũng có nguyện vọng muốn sống với chị Ph. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Võ Thành T có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở anh thực hiện quyền này. Khi cần thiết anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Võ Thành T và chị Nguyễn Thị Ph xác định vợ chồng anh chị không có tài sản chung và cũng không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng anh Võ Thành T phải nộp do anh có yêu cầu xin ly hôn nhưng anh T được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp trước đây là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0009723 ngày 26/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 53, Điều 81, Điều 81 và Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ giữa anh Võ Thành T và chị Nguyễn Thị Ph là vợ chồng.

- Về con chung: Giao cháu Võ Kim Y - sinh ngày 08/01/2010 cho chị Ph được tiếp tục, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Đồng thời, cháu Y cũng có nguyện vọng muốn với chị Ph. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Võ Thành T có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở anh thực hiện quyền này. Khi cần thiết anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX miễn xét.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Là 300.000 đồng anh Võ Thành T phải nộp do anh có yêu cầu xin ly hôn nhưng anh T được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp trước đây là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0009723 ngày 26/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 02/4/2021).

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện Gò Quao;
- Chi cục THA huyện Gò Quao;
- UBND xã Vĩnh Hòa Hưng Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoài Thanh